

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2019/DS-ST

Ngày: 02-12-2019

V/v: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Ông Phạm Thanh Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Minh C, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2019, bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Minh C trình bày:

Ngày 24/02/2019, ông cho ông Trần Văn H vay số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, ông H phải cho ông thuê phần đất để canh tác có diện tích 3380.9m², tọa lạc tại Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre do ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời hạn thuê là 03 năm tính từ ngày lập hợp đồng. Nếu trong thời gian 02 năm, ông H trả tiền cho ông thì ông giao trả lại đất. Ông và ông H có lập “Giấy cho mượn” đề ngày 24/02/2019”, ông H nhận đủ tiền và ông nhận đất để canh tác. Khi thực hiện hợp đồng khoảng 03 tháng thì ông H bị cưỡng chế thi hành án do nợ tiền của ông Trần Vũ P đối với phần đất nêu trên. Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre buộc ông H phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất do ông đang canh tác có diện tích

1734m² thuộc thửa số 130, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre cho ông Nguyễn Văn G để lấy tiền trả nợ cho ông P. Phần diện tích còn lại 1646.9m² thuộc thửa 129, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre giao cho ông H tiếp tục quản lý sử dụng. Ông H có hứa với ông, khi nào vay tiền Ngân hàng xong sẽ trả cho ông số tiền vay 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng. Sau đó, ông H không thực hiện lời hứa, ông nhiều lần đến nhà yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H không trả nợ.

Nay ông Trần Minh C yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng và không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn ông Trần Văn H để tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông H và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Ông Trần Minh C khởi kiện ông Trần Văn H về hợp đồng vay tài sản. Hiện nay, ông Trần Văn H, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp B, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Trần Văn H là bị đơn được Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Văn H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Minh C yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng theo “Giấy cho mượn ngày 24/2/2019”, yêu cầu của ông Trần Minh C là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 24/02/2019, ông Trần Văn H có vay ông Trần Minh C số tiền là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng, việc vay hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản giữa ông Trần Minh C và ông Trần Văn H là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh C yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của ông Trần Minh C, “Giấy cho mượn ngày 24/2/2019” có chữ ký và họ tên của ông Trần Văn H. Tại Biên bản làm việc ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thì ông Trần Văn P1 thừa nhận ngày 24/02/2019 giữa ông C và ông H có lập hợp đồng vay tài sản, ông là người làm chứng trong hợp đồng nên có cơ sở xác định ông H vay của ông C số tiền là 50.000.000 (*năm mươi*

triệu) đồng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần ông H nhưng ông H đều không đến, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông C nên mặc nhiên thừa nhận số tiền nợ của ông C và phải chịu hậu quả bất lợi đối với yêu cầu của ông C. Do đó, có đủ cơ sở buộc ông H phải trả cho ông C số tiền vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh C đối với ông Trần Văn H về việc trả số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận việc ông Trần Minh C không yêu cầu ông Trần Văn H trả lãi suất đối với số tiền trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Trần Văn H phải chịu là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh C đối với ông Trần Văn H.

Buộc ông Trần Văn H trả cho ông Trần Minh C số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận việc ông Trần Minh C không yêu cầu ông Trần Văn H trả lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Trần Văn H phải nộp là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.
- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Trần Văn H là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007352 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do Cnh đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn